

Bản án số: **45/2020/HSST**
Ngày 20 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Hào

2. Bà Phan Thị Quế

- T ký phiên tòa: ông Phan Thanh Hà - T ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Hồ Văn Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: **48/2020/HSST** ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **46/2020/QĐXXST-HS** ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo **Phan Văn V** (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 06/7/1976 tại xã V, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm Y, xã V, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Phan Văn T và bà Phan Thị L; vợ: Cao Thị T và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 17 tháng 24 ngày về tội “Đánh bạc” chấp hành xong hình phạt ngày 20/12/2013. Ngày 24/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” chấp hành xong hình phạt ngày 24/5/2016. Tạm giam: Không; Tạm giữ: từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019. Bị cáo tại ngoại tại địa pH (có mặt);

2. Bị cáo **Đinh Văn H** (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 09/12/1981 tại xã DT, huyện D, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 3, xã DT, huyện D, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Đinh Công Y và bà Trần Thị L; vợ: Nguyễn Thị D và 4 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” chấp hành xong hình phạt ngày 22/02/2017. Tạm giam: Không; Tạm giữ: Từ ngày 17/12/2019 đến ngày 23/12/2019. Bị cáo tại ngoại tại địa pH (có mặt);

3. Bị cáo **Lưu Đức T**; (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 08/11/1983, tại xã P, huyện Y, tỉnh N; Nơi cư trú: xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng;

Trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Lưu Xuân T và bà Võ Thị T, sinh năm 1952; Vợ: Đậu Thị Y và 3 con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/07/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt tiền 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/05/2014. Tạm giữ; tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa pH (có mặt);

4. Bị cáo: **Nguyễn Duy M**; (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 22/02/1974, tại xã V, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 9, xã xã V, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: Không; tạm giữ: Từ ngày 17/12/2019 đến ngày 23/12/2019. Bị cáo tại ngoại tại địa pH (có mặt);

5. Bị cáo: **Nguyễn Duy N** (tên gọi khác: không) Sinh ngày: 06/06/1978, tại xã V, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm Y, xã xã V, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Duy N (đã chết) và con bà Võ Thị H; Vợ: Nguyễn Thị M và 3 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: Không; tạm giữ: Từ ngày 17/12/2019 đến ngày 23/12/2019. Bị cáo tại ngoại tại địa pH (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/12/2019, Phan Văn V có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho các đối tượng Đinh Văn H, Lưu Đức T, Nguyễn Duy M, Nguyễn Duy N rồi chuyển bằng số lô, số đề cho người khác để thu lợi bất chính. Đồng thời Phan Văn V cũng thống nhất cách chơi và hình thức tính tiền thắng thua với từng người; H, T, M, N đã thực hiện hành vi đánh bạc với V bằng cách chuyển tin nhắn SMS với nội dung là các số lô, số đề đến số thuê vào 0335126245 của Phan Văn V, cụ thể như sau.

Ngày 16/12/2019, H đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, bên trong có gắn sim, số thuê bao 0934416491 gửi 4 tin nhắn SMS vào số thuê bao 0335126245 của V để đánh bạc bằng hình thức đánh lô cụ thể như sau: Lô xiên 3: (07, 23, 49); (07, 56, 96); (57, 77, 63)... Mỗi lô xiên 3 đánh theo số tiền 100.000 đồng, 200.000 đồng và 300.000 đồng. Lô xiên 2: (47,74); (36, 63); (03, 06); (49,98) mỗi lô xiên đánh 500.000 đồng; Đề: 85 đánh 400.000 đồng trong đó H và V thống nhất với nhau nếu H đánh lô xiên 3 trúng thì H được nhận 400 lần số tiền đã đánh; Nếu đánh trúng lô xiên 2 H được nhận số tiền gấp 10 lần số tiền đã đánh. Nếu đánh trúng số đề thì H được nhận 70 lần số tiền đã đánh từ Phan Văn V. Tỷ lệ ăn thua do 2 người tự quy định với nhau. Tổng số tiền đánh lô, đề H đánh với V là 5.800.000 đồng. Sau khi H gửi tin nhắn SMS cho V để đánh bạc thì V nhắn tin lại cho H là “OK” nghĩa là đồng ý. Hai bên lấy kết quả xổ số Miền Bắc để tính ăn thua.

Sau khi có kết quả mở Tổng ngày 16/12/2019 thì H đã thắng cược lô xiên 3 (49,63, 96) với số tiền 300.000 đồng. Như vậy, số tiền thắng cược theo quy ước đánh bạc giữa H và V là $300.000 \text{ đồng} \times 40 = 12.000.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền H và V đánh

bạc với nhau trong ngày 16/12/2019 là 5.800.000 đồng + 12.000.000 đồng = 17.800.000 đồng.

Ngày 16/12/2019, Lưu Đức T sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL màu xanh có gắn sim số thuê bao 0329332944 gửi 01 tin nhắn SMS đến sim số thuê bao 0335126245 của Phan Văn V với nội dung đánh bạc bằng hình thức đánh lô cụ thể như sau: Lô 76 là 50 điểm; lô 77 là 70 điểm; lô 60 là 30 điểm; lô 06 là 20 điểm. Trong đó T và V thống nhất 01 điểm lô là 22.000 đồng. Sau khi T gửi tin nhắn SMS cho V để đánh bạc thì V nhắn tin lại cho T là “OK” nghĩa là đồng ý. Hai bên lấy kết quả xổ số Miền Bắc để tính ăn thua.

Tổng số tiền T đánh với V là 3.740.000 đồng. Sau khi có kết quả thì T trúng 2.400.000 đồng. Tổng số tiền T đánh với V là 6.140.000 đồng.

Ngày 16/12/2019 sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL màu xanh có gắn sim số thuê bao 0399112253 gửi 01 tin nhắn SMS đến sim số thuê bao 0335126245 của Phan Văn V với nội dung đánh bạc bằng hình thức đánh lô cụ thể như sau: Lô 03 đánh 50 điểm; lô 80, 35, 41, 85, 28 mỗi số đánh 30 điểm; các số lô 30; 53 mỗi số lô đánh 20 điểm. M và V thống nhất mỗi điểm lô tương ứng 22.500 đồng. Lô xiên 2 gồm các cặp số (85, 28); (85,63); (28,63) mỗi cặp lô đánh 100.000 đồng. Sau khi M gửi tin nhắn SMS cho V để đánh bạc thì V nhắn tin lại cho M là “OK” nghĩa là đồng ý. Hai bên lấy kết quả xổ số Miền Bắc để tính ăn thua. Số tiền M đánh lô, đề với V là 5.700.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì M trúng 5.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền M đánh lô, đề với V là 11.300.000 đồng.

Ngày 16/12/2019 Nguyễn Duy N đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen bên trong có gắn sim số thuê bao 0363118055 để chuyển 2 tin nhắn SMS có nội dung để đánh số lô, đề như sau: Đề: các số 04, 14 mỗi con đánh 200.000 đồng; Đề: các số 01, 10, 40, 41... mỗi số đánh 50.000 đồng; Lô: (34,43); xiên 2 đánh 200.000 đồng (31,41) xiên 2 đánh 100.000 đồng; Lô 77, 11, 44 mỗi số đánh 50 điểm; số lô 14, 41 mỗi số lô là 20 điểm. N và V thống nhất với nhau mỗi điểm lô tương ứng với 22.500 đồng. Sau khi N nhắn tin cho V thì V nhắn tin lại là “OK” nghĩa là đồng ý. Hai bên lấy kết quả xổ số miền Bắc để làm kết quả, tỷ lệ ăn thua do 2 bên tự quy định. Số tiền N đánh bạc với V trong ngày là 5.525.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số N trúng 1.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền N sử dụng đánh bạc với V là 7.125.000 đồng.

Sau khi tổng hợp số lô, đề xiên của các đối tượng Lưu Đức T, Phan Văn T, Hoàng Công H xong V đã chuyển toàn bộ số lô, đề nói trên cho Phan Thị H - sinh năm 1976 tại khối 3, thị trấn Y; Qua việc gửi tin nhắn SMS tới số thuê bao 0396161328 của Phan Thị H để nhận tiền hoa hồng; tin nhắn lô, đề xiên ghi của H, M, N thì V đã chuyển toàn bộ cho Phan Văn T - sinh năm 1987 trú tại xóm 3, xã D, huyện D (tuy nhiên T đã đi khỏi địa pH trước khi đánh lô, đề với V). Qua việc gửi tin nhắn đến số thuê bao 0355268518 của Phan Văn T để hưởng hoa hồng.

Ngày 17/12/2019 cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Thành ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà của Phan Thị H, tuy nhiên không thu giữ được gì.

Như vậy trong ngày 16/12/2019 Phan Văn V đánh bạc với Đinh Văn H số tiền **17.800.000** đồng; đánh với Lưu Đức T là **6.140.000** đồng; đánh với Nguyễn Duy M

11.300.000 đồng; đánh với Nguyễn Duy N là **7.125.000** đồng. Tổng tang số đánh bạc của bị cáo Phan Văn V trong ngày 16/12/2019 là **42.365.000** đồng.

Ngoài ra V còn khai nhận trong ngày 16/12/2019 có ghi số lô đề của Phan Văn T ở xóm Y, xã V qua số điện thoại của T 0967871149 với tổng số tiền là 8.460.000 đồng và với Hoàng Công H trú tại xóm N, xã P, huyện Y qua số điện thoại của H 0356697538 với số tiền 900.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo V, H, T, M, N đều đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo V còn thừa nhận hành vi buôn bán hàng cấm cụ thể như sau:

Vào khoảng tháng 9/2019 với mục đích kiếm lời bằng việc buôn bán pháo nên dựa vào mối quan hệ quen biết V đã đặt mua của Đồng Văn Th - sinh năm 1987 tại xóm ẤT, xã T, Y 23 bánh pháo loại 36 quả với giá 9.200.000 đồng. Sau khi mua được pháo V mang về cất giấu tại gác 2 của nhà bố vợ là ông Cao Đình H tại xóm 2, xã P, huyện Y. Khoảng 10 ngày sau V tiếp tục đặt mua của Đồng Văn Th 22 bánh pháo loại 36 quả với giá 8.000.000 đồng. Sau khi mua pháo xong Phan Văn V tiếp tục mang về cất giấu tại gác 2 của nhà bố vợ là ông Cao Đình H tại xóm 2, xã P, huyện Y.

Ngày 16/12/2019 cơ quan cảnh sát điều tra - công an huyện Yên Thành ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà của ông Cao Đình H thu giữ 1 bì xác rắn màu xanh bên trong có chứa 11 khối hình hộp chữ N kích Tớc 15x15x15 cm bên ngoài có in chữ nước ngoài và pháo hoa nổ; 01 bì xác rắn màu xanh bên trong có chứa 34 khối hình hộp chữ N kích Tớc 15x15x15 cm bên ngoài có in chữ nước ngoài và pháo hoa nổ.

Ngày 18/12/2019 cơ quan cảnh sát điều tra - công an huyện Yên Thành ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà của Đồng Văn Th nhưng không thu được gì.

Ngày 16/12/2019 cơ quan cảnh sát điều tra - công an huyện Y tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định lại đối với 11 khối hình hộp chữ N kích Tớc 15x15x15 cm bên ngoài có in chữ nước ngoài và pháo hoa nổ và 34 khối hình hộp chữ N kích Tớc 15x15x15 cm bên ngoài có in chữ nước ngoài và pháo hoa nổ. Tổng trọng lượng là 62 kg. Ngày 17/12/2019 cơ quan cảnh sát điều tra - công an huyện Yên Thành quyết định trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 18/KL-PC09 ngày 21/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 mẫu vật ký hiệu M1 và M2 thu của Phan Văn V gửi tới giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt gây tiếng nổ).

- Tại bản cáo trạng số 47/VKS-HS ngày 11/4/2020 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Phan Văn V phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS và tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 2 điều 190 BLHS; Đinh Văn H, Lưu Đức T, Nguyễn Duy M, Nguyễn Duy N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt:

- Xử phạt Phan Văn V từ 7 - 10 tháng tù về tội đánh bạc; 14 - 16 tháng tù về tội buôn bán hàng cấm. Tổng hợp 02 hình phạt từ 21 - 26 tháng tù.

- Xử phạt Đinh Văn H từ 6 - 8 tháng tù về tội đánh bạc.

- Xử phạt Nguyễn Duy M, Nguyễn Duy N từ 6 - 7 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thử thách 12 -14 tháng về tội đánh bạc.

- Xử phạt Lưu Đức T từ 7 - 9 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập cá nhân từ 500.000 đồng - 600.000 /tháng.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo V, H, M, N.

-**Về vật chứng:** Áp dụng các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch hóa giá sung quỹ nhà nước.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen số IMEI 0358991099589721 bên trong máy có gắn sim số thuê bao 0335126245 máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen số IMEI 355816096786256 bên trong máy không gắn sim, máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITTEL màu xanh số IMEI 353511103837729 bên trong máy có gắn thẻ sim số 0399112253, máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITTEL màu xanh số IMEI 1: 034569083663860 và IMEI 2: 354569083663878 bên trong máy có gắn thẻ sim số 0329332944, máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITTEL màu xanh số IMEI 1: 358307102085740 và IMEI 2: 358307102085757 bên trong máy có gắn thẻ sim số 0363118055, máy đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 10 bánh pháo hình hộp chữ N kích Tóc mỗi bánh là (12x12x10) sau khi lấy mẫu giám định còn lại 12kg; 33 bánh pháo hình chữ N kích Tóc mỗi bánh là (15x15x15) cm sau khi lấy mẫu giám định còn lại 47,4kg. Tổng khối lượng pháo là 59,4kg

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 20.765.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc bằng hình thức lô, đề.

+ Truy thu xung quỹ Nhà nước số tiền 19.600.000 đồng từ Phan Văn V là tiền đánh bạc với các đối tượng.

- **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ xin đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Thẩm phán thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Văn V phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 và tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 2 điều 190 BLHS; Đinh Văn H, Lưu Đức T, Nguyễn Duy M, Nguyễn Duy N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS; do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo Phan Văn V 2 tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 và tội “ Buôn bán hàng cấm” theo khoản 2 điều 190 BLHS; truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Lưu Đức T, Nguyễn Duy M, Nguyễn Duy N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 điều 321 BLHS là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tham gia với hình thức đồng phạm giản đơn tuy nhiên hiện nay T trạng đánh bạc dưới các hình thức được thua bằng tiền trên địa bàn Yên Thành trong thời gian gần đây diễn ra khá nhiều, chính vì vậy việc truy tố và xét xử các bị cáo là cần thiết, cần phải lên hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi buôn bán hàng cấm: Xét hành vi của bị cáo Phan Văn V là nguy hiểm đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông. Mặc dù, pháp luật đã nghiêm cấm nhưng thời gian qua T hình buôn bán các loại pháo xảy ra khá phổ biến trên địa bàn cũng như phạm vi cả nước vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết, cần phải lên hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Do vụ án có nhiều đồng phạm chính vì vậy cần phải đánh giá vai trò, tính chất hành vi và nhân thân các bị cáo để căn cứ hình phạt phù hợp.

- Đối với Phan Văn V là người đã chủ động thống nhất cách chơi, cách thức T tiền cùng với các đối tượng trong vụ án để tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền bị cáo đánh bạc với các đối tượng là 42.365.000 đồng riêng V đánh là 19.600.000 đồng. Bản thân bị cáo là người đủ năng lực và nhận thức pháp luật đầy đủ, biết rõ việc tham gia đánh bạc ghi lô, đề là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi thể hiện sự coi Tồng pháp luật; bị cáo cũng đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc, do đó phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đã có công cung cấp nguồn tin có giá trị giúp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An phát hiện và điều tra tội phạm năm 2018; sau khi vụ việc bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra; bổ để bị cáo được nhà nước tặng Tổng huy cH chiến sĩ vẻ vang, Huy cH kháng chiến hạng nhất; bản thân bị cáo tại địa pH có nhiều đóng góp trong phong trào ủng hộ hiến đất xây dựng nông thôn mới năm 2018. Đây là các T tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s,t khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Ngay sau khi đầu thú về hành vi đánh bạc bị cáo đã tự thú về hành vi buôn bán hàng cấm cụ thể là 62kg pháo. Bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ nêu trên nên cần căn cứ áp dụng khoản 3 điều 54

BLHS xử phạt bị cáo mức dưới khung hình phạt và điều 3 BLHS thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Mặc dù bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo phạm một lúc 2 tội nên cần lên mức án của từng tội, áp dụng điều 55 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định.

Nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Đối với Đinh Văn H: Là đồng phạm tham gia đánh bạc với số tiền tương đối lớn đứng thứ sau V là 17.800.000 đồng nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực giúp Công an xã Diễn Thái trong việc phát hiện các đối tượng tàng trữ ma túy giữ gìn trật tự trị an tại địa pH; bố bị cáo được nhà nước tặng Tổng huy cH kháng chiến hạng nhì. Đây là T tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Tuy bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ, không có T tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu (bị xét xử năm 2016) cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Đối với Lưu Đức T: Là đồng phạm tham gia đánh bạc với số tiền không nhiều 6.140.000 đồng, bị cáo trước đây cũng 1 lần bị đưa ra xét xử (năm 2012) nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm được cơ quan có thẩm quyền xã xác nhận; sau khi sự việc bị phát giác bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an; bố bị cáo được nhà nước tặng Tổng huy cH kháng chiến chống Mỹ hạng nhì và huân cH chiến sĩ giải phóng. Đây là các T tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 500.000 - 600.000 đồng/tháng để sung quỹ nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

- Đối với Nguyễn Duy M và Nguyễn Duy N: Là đồng phạm với nhau tham gia đánh bạc; M đánh bạc số tiền tương là 11.300.000 đồng; còn N là 7.125.000 đồng nên cũng cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo N là người bị khuyết tật. Bản thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt. Đây là các T tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s, p (đối với Nhật) khoản 1 điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, thấy chưa nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình các bị cáo và địa pH quản lý, giáo dục, giám sát cũng đủ nghiêm.

- Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo V, H, M, Nhật. Nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp hay thu nhập ổn định, gia đình kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong vụ án này có Phan Văn Th và Hoàng Công H đánh lô, đề với Phan Văn V (theo lời V Khai) và Phan Văn T người V khai chuyển số lô, đề. Hiện đã đi khỏi địa pH, đi đâu, làm gì không ai biết, cũng như không có chứng cứ gì khác nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Phan Thị H người V khai đã chuyển số lô, đề. Quá trình điều tra H không thừa nhận hành vi nhận số lô, đề của V cũng như không có chứng cứ gì khác nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với Đồng Văn Th người bán pháo cho V. Quá trình điều tra Thắng không thừa nhận hành vi bán pháo cho V cũng như không có chứng cứ gì khác nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với ông Cao Văn H, quá trình V cất giấu pháo tại nhà ông H nhưng ông H không biết nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

*Tịch hóa giá sung quỹ nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen số IMEI 0358991099589721 bên trong máy có gắn sim số thuê bao 0335126245 máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen số IMEI 355816096786256 bên trong máy không gắn sim, máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL màu xanh số IMEI 353511103837729 bên trong máy có gắn thẻ sim số 0399112253, máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL màu xanh số IMEI 1: 034569083663860 và IMEI 2: 354569083663878 bên trong máy có gắn thẻ sim số 0329332944, máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL màu xanh số IMEI 1: 358307102085740 và IMEI 2: 358307102085757 bên trong máy có gắn thẻ sim số 0363118055, máy đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành tại phiếu nhập kho số NK0038 ngày 22/4/2020)

*Tịch thu tiêu hủy: 10 bánh pháo hình hộp chữ N kích Tốc mỗi bánh là (12x12x10) cm sau khi lấy mẫu giám định còn lại 12kg; 33 bánh pháo hình hộp chữ N kích Tốc mỗi bánh là (15x15x15) cm sau khi lấy mẫu giám định còn lại 47,4kg. Tổng khối lượng pháo phải tiêu hủy là 59,4kg

(Vật chứng đang tạm gửi tại kho tang vật của Cơ quan Công an huyện Yên Thành. Công an huyện Yên Thành có trách nhiệm chuyển giao cho chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành tiêu hủy theo quy định của pháp luật).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 20.765.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc bằng hình thức lô, đề tại biên lai nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành số 39490104774600000 ngày 22/4/2020.

+ Về số tiền 19.600.000 đồng mà Phan Văn V dùng vào việc đánh bạc ghi số lô, đề trên thực tế là số tiền ảo không có thực vì vậy không truy số tiền này đối với Phan Văn V.

- **Về án phí:** Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội “*Đánh bạc*” và tội “*Buôn bán hàng cấm*”; các bị cáo Đinh Văn H, Lưu Đức T, Nguyễn Duy M, Nguyễn Duy N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ điểm khoản 1 điều 321; khoản 2 điều 190; điểm s, t, v, r (đối với tội buôn bán hàng cấm) khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 3; khoản 3 điều 54; điều 55 BLHS :

[1] Xử phạt: **Phan Văn V 8** (tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và **13** (mười ba) tháng tù về tội: “*Buôn bán hàng cấm*”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **21** (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nhưng được trừ thời gian tạm giữ (ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019).

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Đinh Văn H 7** (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nhưng được trừ thời gian tạm giữ (ngày 17/12/2019 đến ngày 23/12/2019).

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Duy M 6** (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Duy N 6** (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo **Nguyễn Duy M, Nguyễn Duy N** cho UBND xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2, 3 điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Đức T 7** (bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

*/Căn cứ vào khoản 3 điều 36 BLHS khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo, mỗi tháng cải tạo không giam giữ là: **500.000** (năm trăm ngàn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Lưu Đức T cho UBND xã Phú Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

*Tịch hóa giá sung quỹ nhà nước.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen số IMEI 0358991099589721 bên trong máy có gắn sim số thuê bao 0335126245 máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen số IMEI 355816096786256 bên trong máy không gắn sim, máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL màu xanh số IMEI 353511103837729 bên trong máy có gắn thẻ sim số 0399112253, máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL màu xanh số IMEI 1: 034569083663860 và IMEI 2: 354569083663878 bên trong máy có gắn thẻ sim số 0329332944, máy đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL màu xanh số IMEI 1: 358307102085740 và IMEI 2: 358307102085757 bên trong máy có gắn thẻ sim số 0363118055, máy đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành tại phiếu nhập kho số NK0038 ngày 22/4/2020)

*Tịch thu tiêu hủy: 10 bánh pháo hình hộp chữ N kích Tốc mỗi bánh là 12x12x10 cm sau khi lấy mẫu giám định còn lại 12kg; 33 bánh pháo hình hộp chữ N kích Tốc mỗi bánh là 15x15x15 cm sau khi lấy mẫu giám định còn lại 47,4kg. Tổng khối lượng pháo phải tiêu hủy là 59,4kg

(Vật chứng đang tạm gửi tại kho tang vật của Cơ quan Công an huyện Yên Thành. Công an huyện Yên Thành có trách nhiệm chuyển giao cho chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành tiêu hủy theo quy định của pháp luật).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 20.765.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc bằng hình thức lô, đề tại biên lai nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành số 39490104774600000 ngày 22/4/2020.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phan Văn V, Đinh Văn H, Nguyễn Duy M, Nguyễn Duy N, Lưu Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSND H.Yên Thành
- THADSH.Yên Thành
- CA huyện Yên Thành
- Các đương sự
- UBND xã Văn Thành
- UBND xã Diễn Thái
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ
- Kết quả

Lê Thị Nhung